4. ĐĨA CẮT KIM CƯƠNG

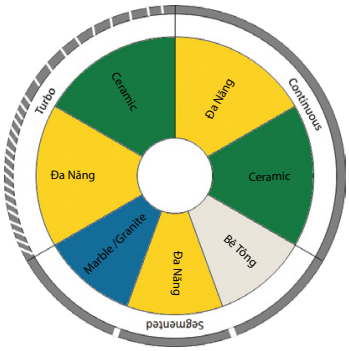

Ceramic | Bê tông | Marble /Granite | Đa Năng

Hiệu suất cắt (Tốc độ và tuổi thọ)

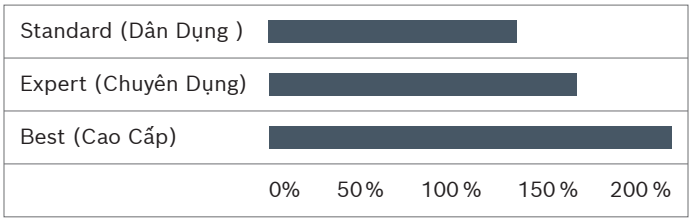

Biểu tượng trên bao bì

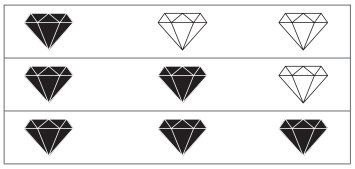

Loại máy tương thích: Máy mài góc GWS/ Máy cắt gạch GDM/ GDC
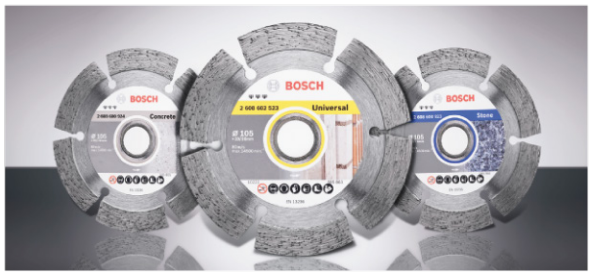
Mã hàng	Đường kính ngoài (mm)	Đường kính trong (mm)	Độ dài me (mm)	Độ dày (mm)	Ứng dụng	Loại	Xuất xứ
2608603615	105	16	8.0	1.4	Ceramic	Expert for Ceramic	CN
2608602468	110	20/16	12.0	2.0	Đa Năng	Best of Diamond	CN
2608603613	105	16	8.0	1.8	Đa Năng	Expert for Universal	CN
2608603726	105	20/16	7.0	1.9	Đa Năng	Standard for Universal	CN
2608603727	105	20/16	7.0	1.9	Bê Tông	Standard for Concrete	CN
2608603728	105	20/16	7.0	1.9	Marble /Granite	Standard for Stone	CN
2608603729	105	20/16	7.0	1.9	Ceramic	Standard for Ceramic	CN
2608615111	125	22.2	10.0	2.0	Đa Năng	Standard for Universal	CN
1608615112	150	22.2	10.0	2.2	Đa Năng	Standard for Universal	CN
1608615113	180	22.2	10.0	2.4	Đa Năng	Standard for Universal	CN
1608615114	230	22.2	10.0	2.6	Đa Năng	Standard for Universal	CN
2608603329	125	22.2	11.0	2.0	Đa Năng	Best for Universal	CN
2608603330	150	22.2	11.0	2.0	Đa Năng	Best for Universal	CN
2608603331	180	22.2	11.0	2.2	Đa Năng	Best for Universal	CN
2608603332	230	22.2	11.0	2.4	Đa Năng	Best for Universal	CN
2608602199	180	22.2	11.0	2.0	Bê tông	Standard for Concrete	CN
2608602197	125	22.2	11.0	1.6	Bê tông	Standard for Concrete	CN
2608602200	230	22.2	11.0	2.3	Bê tông	Standard for Concrete	CN